

Số: 19/BC-THHL

Huồi Lềng, ngày 03 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện nhiệm vụ đến giữa học kỳ II và nhiệm vụ đến hết  
Năm học: 2023-2024**

Thực hiện công văn số 282/PGDĐT-GDTH ngày 02/4/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đến giữa học kỳ II và nhiệm vụ đến hết năm học 2023-2024;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ đến giữa học kỳ II năm học 2023-2024; Trường PTDTBT Tiểu học Huồi Lềng báo cáo, cụ thể như sau:

**I- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn****1- Những kết quả đã đạt trong công tác tư tưởng, chính trị, thi đua (Ưu điểm, hạn chế)**

\* Ưu điểm: 100% giáo viên trong tổ chuyên môn đã chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương chỉ đạo của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Thực hiện tương đối nghiêm túc nội quy tổ chuyên môn đề ra. Đội ngũ giáo viên tích cực hưởng ứng các đợt thi đua do nhà trường phát động.

\* Hạn chế: vẫn còn một số giáo viên hưởng ứng thi đua còn chậm, chưa thực sự tích cực. Hiện tượng vi phạm quy chế chuyên môn vẫn còn.

**2- Kết quả duy trì số lượng học sinh**

Trong học kỳ II nhà trường đã duy trì đầy đủ số lượng học sinh ra lớp, theo đúng chỉ tiêu, kế hoạch được giao (444/444 học sinh). Tỷ lệ đi học chuyên cần tương đối tốt (trung tâm, điểm trường) vào các buổi học sáng.

**3- Việc thực hiện quy chế chuyên môn (ngày giờ công, hồ sơ sổ sách, kết quả thi giảng dạy, số đồ dùng dạy học đã làm, kết quả phân loại giáo viên giỏi, khá, đạt yêu cầu và chưa đạt)**

Đội ngũ giáo viên thực hiện nghiêm túc nội quy chuyên môn. Giáo viên đều có đầy đủ hồ sơ, kế hoạch, giáo án theo quy định. Trong học kỳ I tổ chuyên môn đã tiến hành kiểm tra hồ sơ định kỳ, đợt xuất thường xuyên. Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường, kiểm tra toàn diện 08 giáo viên. Phân loại chất lượng cụ thể như sau:

\* Xếp loại hồ sơ: Sau đợt kiểm tra công tác quản lý cửa hiệu trưởng, như sau:

- Hồ sơ BGH : Tốt 4/4 bộ

- Hồ sơ giáo viên : Tốt 10/13 bộ; Khá 3/13 bộ
- Hồ sơ tổ CM : Tốt 3/3 bộ
- Hồ sơ thư viện: Tốt, thiết bị : Tốt
- Hồ sơ y tế : Tốt
- Hồ sơ Đoàn đội: Tốt
- Hồ sơ Công đoàn: Tốt

**\* Chất lượng giáo viên**

Giáo viên đã tích cực tự học, tự bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và năng lực chuyên môn. Nhiều giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học tích cực phát huy phẩm chất năng lực học sinh.

Trường có 8 GV giỏi cấp huyện; 17 GV giỏi cấp trường; 05 giáo viên chuyên môn xếp loại Khá.

Kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra: Tổng số giáo viên được dự giờ: 8 giáo viên, trong đó: giỏi: 5 đạt 62,5%; khá: 3 đạt 37,5%.

**\* Chất lượng học sinh**

Học sinh nền nếp, ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức trong học tập. Các em đã tiếp cận được phương pháp học tập theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông, tích cực chủ động trong giải quyết vấn đề, mạnh dạn trao đổi chia sẻ bài học với bạn bè và thầy cô. Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần hàng ngày cao, (đạt 99,5%).

Kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra:

Tổng số học sinh được kiểm tra: 112 học sinh, trong đó:

Hoàn thành tốt: 46 đạt 41,07%

Hoàn thành: 63 đạt 56,25%

Chưa hoàn thành: 3 chiếm 2,68 %.

**4- Chất lượng các mặt giáo dục (Năng lực, phẩm chất, các môn học và hoạt động GD)**

Trong học kỳ II tổ chuyên môn đã duy trì được hoạt động dạy và học khá tốt. Học sinh đều ngoan ngoãn, có ý thức học tập đầy đủ.

- Biểu báo cáo giữa học kỳ II, khối 4+5-năm học 2023-2024

**\* Khối 4**

**4.1. Đánh giá theo năng lực cốt lõi**

**- Năng lực chung**

	TSHS	Tự chủ và tự học	Giao tiếp và hợp tác
--	------	------------------	----------------------

Khối lớp		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
4	90	48	53,3	41	45,6	1	1,1	45	50	44	48,9	1	1,1
Tổng	90	48	53,3	41	45,6	1	1,1	45	50	44	48,9	1	1,1

Khối lớp	TSHS	Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
4	90	50	55,6	40	44,4	0	0
Tổng	90	50	55,6	40	44,4	0	0

**- Năng lực đặc thù**

Khối lớp	TSHS	Ngôn ngữ						Tính toán					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
4	90	45	50	45	50	0	0	50	55,6	40	44,4	0	0
Tổng	90	45	50	45	50	0	0	50	55,6	40	44,4	0	0

Khối lớp	TSHS	Khoa học						Công nghệ					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
4	90	50	55,6	40	44,4	0	0	50	55,6	40	44,4	0	0
Tổng	90	50	55,6	40	44,4	0	0	50	55,6	40	44,4	0	0

Khối lớp	TSHS	Tin học						Thẩm mỹ					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
4	90	51	56,7	39	43,3	0	0	50	55,6	40	44,4	0	0
Tổng	90	51	56,7	39	43,3	0	0	50	55,6	40	44,4	0	0

Khối lớp	TSHS	Thể chất					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
4	90	49	54,4	40	44,4	1	1,1
Tổng	90	49	54,4	40	44,4	1	1,1

**\* Đánh giá theo phẩm chất**

		Yêu nước	Nhân ái
--	--	----------	---------

Khối lớp	TSHS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
4	90	51	56.7	39	43.3	0	0	54	60.0	36	40.0	0	0
Tổng	90	51	56.7	39	43.3	0	0	54	60.0	36	40.0	0	0

Khối lớp	TSHS	Chăm chỉ						Trung thực					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
4	90	54	60.0	36	40.0	0	0	51	56.7	39	43.3	0	0
Tổng	90	54	60.0	36	40.0	0	0	51	56.7	39	43.3	0	0

Khối lớp	TSHS	Trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
4	90	51	56.7	39	43.3	0	0
Tổng	90	51	56.7	39	43.3	0	0

#### 4.2. CHẤT LƯỢNG 2 MÔN TOÁN, TIẾNG VIỆT NĂM 2023-2024

\* Khối 4

Khối lớp	Tổng số HS	TOÁN						TIẾNG VIỆT					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4	90	49	54,44	41	45,56	0	0	47	52,22	43	47,78	0	0
Tổng	90	49	54,44	41	45,56	0	0	47	52,22	43	47,78	0	0

\* Khối 5

#### 1. Đánh giá theo năng lực.

Khối lớp	TSHS	Tự phục vụ, tự quản						Hợp tác					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	85	48	56,5	37	43,5	0	0	48	56,5	37	43,5	0	0
Tổng	85	48	56,5	37	43,5	0	0	48	56,5	37	43,5	0	0

Khối lớp	TSHS	Tự học và giải quyết vấn đề					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ

5	85	48	56,5	37	43,5	0	0
Tổng	85	48	56,5	37	43,5	0	0

## 2. Đánh giá theo phẩm chất

Khối lớp	TSHS	Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	85	48	56.5	37	43.5	0	0	48	56.5	37	43.5	0	0
Tổng	85	48	56.5	37	43.5	0	0	48	56.5	37	43.5	0	0

Khối lớp	11	Trung thực, kỉ luật						Đoàn kết, yêu thương					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
5	85	48	56.5	37	43.5	0	0	48	56.5	37	43.5	0	0
Tổng		48	56.5	37	43.5	0	0	48	56.5	37	43.5	0	0

### \* CHẤT LƯỢNG 2 MÔN TOÁN, TIẾNG VIỆT NĂM 2023 - 2024

Khối lớp	Tổng số HS	TOÁN						TIẾNG VIỆT					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	TL	SL	%	SL	%	SL	%
5	85	20	23,53	64	75,29	1	1,18	20	23,53	65	76,47	0	0
Tổng	85	20	23,53	64	75,29	1	1,18	20	23,53	65	76,47	0	0

## 5- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định tại Điều lệ trường Tiểu học và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024. Các kế hoạch được xây dựng trên tinh thần công khai, có sự đóng góp trí tuệ, kinh nghiệm và thống nhất cao của các đoàn thể, của tập thể giáo viên, nhân viên nhà trường.

Công tác tự kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia luôn được nhà trường quan tâm. Hàng năm, vào đầu năm học, nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá sau đánh giá ngoài; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng. Tổ chức thực hiện cải tiến chất lượng, thu thập minh chứng, viết báo cáo đánh giá từng tiêu chuẩn. Đánh giá cấp độ kiểm định chất lượng đạt được sau cải tiến chất lượng. Từ đó, có kế hoạch cụ thể cho năm học tiếp

theo. Tính đến thời điểm hiện tại, trường vẫn duy trì vững chắc các tiêu chí của trường đạt chuẩn QGMĐ1 theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

Hồ sơ của nhà trường, các tổ chuyên môn được xây dựng đảm bảo nội dung, trình bày khoa học, sạch đẹp.

Hồ sơ giáo viên đảm bảo đầy đủ, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng hồ sơ. Kế hoạch chủ nhiệm đảm bảo nội dung, bám sát nhiệm vụ năm học, cập nhật nội dung phù hợp với thực tế của lớp, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các nội dung mới trong tháng. Giáo án bài soạn theo hướng đổi mới, đảm bảo theo yêu cầu của công văn 2345/BGDĐT, thể hiện được nội dung kiến thức cốt lõi trong bài học và phát triển các phẩm chất năng lực cho học sinh. Giáo viên đã thường xuyên điều chỉnh nội dung sau tiết học.

Mọi cán bộ giáo viên không ngừng phấn đấu, để nâng cao trình độ chuyên môn, cũng như chất lượng giáo dục dạy và học đạt được kết quả để duy trì trường chuẩn quốc gia giai đoạn 1, cụ thể là:

\* Tổ chức quản lý: tổ đã xây dựng hệ thống chuyên môn khá cụ thể, cán bộ giáo viên đều đạt chuẩn theo điều lệ trường Tiểu học. Lập kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng, tuần.

\* Đội ngũ giáo viên:

- Tỷ lệ giáo viên trên lớp : 1,5. Trường dạy học 2 buổi/ngày 20/20 lớp đạt tỷ lệ 100%.

- Trình độ đào tạo: Chuẩn 94,3%, dưới chuẩn 5,7%. Đã có GV Âm nhạc, Thể dục, Tin học, Tiếng Anh.

100% giáo viên đều yên tâm với địa bàn công tác, có phẩm chất đạo đức tốt, không mắc các tệ nạn xã hội.

- Chuyên môn đã chỉ đạo học đầy đủ các môn học Bộ quy định.

- Chuyên môn được phân thành 3 tổ (tổ khối 1; 2+3; 4+5) mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó để duy trì hoạt động sinh hoạt chuyên môn đều đặn. Chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng GV của các cấp quy định. Nội dung bồi dưỡng phù hợp với thực tế trường.

\* Cơ sở vật chất và thiết bị:

Trường có đầy đủ đồ dùng học tập phục vụ hoạt động dạy và học toàn cấp, đủ phòng học để học 2 buổi/ngày.

\* Thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục:

Chuyên môn đã phối kết hợp với nhà trường để thực hiện tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất tại các điểm trường. Tích cực sửa sang, trồng cây tạo khuôn viên, lớp học.

Nhà trường đã thực hiện hướng dẫn tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc quy định về tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và công văn Số 962 /HD-PGDĐT V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024 Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động, thành lập ban vận động xã hội hóa giáo dục và thành lập tổ tiếp nhận tài trợ. Nhà trường đã vận động các tổ chức, cá nhân gia đình phụ huynh học sinh ủng hộ ngày công xây dựng CSVN, hỗ trợ học sinh bằng hiện vật. Qua mỗi đợt nhận tài trợ nhà trường đều có kế hoạch quản lý, sử dụng, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

Tuy nhiên việc thực hiện còn chủ yếu từ giáo viên chưa có sự tham gia của cộng đồng trong việc xây dựng cơ sở vật chất.

\* Hoạt động chất lượng giáo dục;

Tổ chuyên môn đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình quy định của bộ về các môn học, thực hiện theo Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22/9/2016 các khối lớp 5; Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 đối với lớp 1; 2; 3; 4 theo chương trình phổ thông 2018).

Chất lượng học sinh được chuyên môn đánh giá định kỳ từng em/ khối lớp.

## **II- Đánh giá các công tác khác**

Trong giữa học kỳ II chuyên môn đã tham gia hoạt động ngoài giờ, đoàn, đội sao, hoạt động khác kỷ niệm các ngày lễ lớn khá tốt, hiệu quả.

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục và quản lý học sinh.

- Thực hiện chương trình GD phổ thông 2018, hiện hành, trường học mới.

Nhà trường đã chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức cho CBGV tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 4, tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 4; Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học đảm bảo nội dung, tiến độ chương trình GDPT 2018 theo thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 TT-BGD &ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt theo công văn 1315/BGDĐT ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn đối với cấp Tiểu học. Các tổ chuyên môn đã sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi chia sẻ về phương pháp dạy học và vận dụng linh hoạt với đối tượng học sinh từng lớp. Chỉ đạo giáo viên thực hiện việc

đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tích cực sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học. thiết kế các trò chơi học tập, khai thác học liệu trên hành trang số, tự làm thêm nhiều đồ dùng dạy học để giảng dạy tạo tiết học sinh động, nhẹ nhàng, thu hút học sinh hứng thú học tập.

- Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông (Thông tư 31/2018/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT).

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tư vấn tâm lý học sinh theo đúng yêu cầu tại Thông tư 31/2018/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Bộ GD&ĐT. Tổ tư vấn tâm lý được thành lập và kiện toàn hàng năm; có quy chế hoạt động cụ thể, rõ ràng; Tổ tư vấn tâm lý đã thực hiện khá tốt nhiệm vụ trong việc tư vấn phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp (khi cần thiết) đối với học sinh đang gặp phải khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống; rèn luyện sức khỏe thể chất phát triển các phẩm chất năng lực học sinh.

- Công tác xã hội trong trường học (Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT).

Đã nghiêm túc triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên nội dung Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn thực hiện khác của các cấp quản lý về công tác xã hội trường học. Lựa chọn cán bộ giáo viên có năng lực, có khả năng tham mưu với ban giám hiệu khi giải quyết các sự việc, có khả năng kết nối các lực lượng tham gia... để thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội. Thực hiện các biện pháp giáo dục nhằm tuyên truyền đến người học, phụ huynh và nhân dân những nội dung thiết thực của Thông tư. Thường xuyên nắm bắt, tìm hiểu, cập nhật các thông tin về người học, nhất là người học có nguy cơ bị xâm hại, bị bạo hành, bị tổn thương, có nguy cơ bỏ học hay vi phạm pháp luật... Đã bố trí cho cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn nội dung công tác xã hội theo kế hoạch của các cấp.

## 2. Công tác kiểm tra nội bộ.

Nhà trường đã thành lập ban kiểm tra nội bộ, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết, toàn diện. Tổ chức các đợt kiểm tra theo kế hoạch đề ra. Về hồ sơ và quy trình công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường thực hiện đúng hướng dẫn tại công văn số 950/CV – PGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của PGD&ĐT Mường Chà về việc Hướng dẫn công tác kiểm tra năm học 2023-2024.



Lưu trữ đầy đủ, hồ sơ các cuộc kiểm tra được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp trong hồ sơ lưu trữ của nhà trường cũng như trong hồ sơ kiểm tra của từng giáo viên.

Công tác kiểm tra nội bộ được tiến hành thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng quản lý của ban giám hiệu, chất lượng giảng dạy của đội ngũ giáo viên cũng như chất lượng học sinh. Việc lưu trữ minh chứng trong các đợt kiểm tra góp phần thuận lợi cho công tác thu thập thông tin đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, đánh giá chuẩn chất lượng nhà trường.

### 3. Ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động của website.

Nhà trường bố trí đầy đủ số lượng máy tính và mạng internet để phục vụ cho các hoạt động dạy học. Đội ngũ giáo viên luôn có ý thức tự học tự bồi dưỡng để nắm bắt về công nghệ thông tin ứng dụng vào dạy học và quản lý; tham gia đầy đủ, kịp thời các lớp tập huấn bồi dưỡng về CNTT và sử dụng các phần mềm. Có quyết định thành lập ban biên tập, ban quản trị trang thông tin điện tử của nhà trường.

Nhà trường đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và giảng dạy. Khai thác và thực hiện hiệu quả các phần mềm, thường xuyên đăng bài lên Website. 100% CBQL-GV-NV ứng dụng CNTT trong việc làm hồ sơ, soạn giảng, giáo viên trung tâm thường xuyên giảng dạy trình chiếu.

### 4. Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường trong việc quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh. Đã tổ chức họp phụ huynh, xây dựng quy chế phối hợp trong việc quản lý học sinh, ký bản cam kết trong việc phối hợp chăm sóc, quản lý học sinh.

### 5. Phổ cập giáo dục TH - XMC.

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ hồ sơ PCGDTH – XMC. Thực hiện tốt các tiêu chí duy trì chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3 và XMC mức độ 2.

### 6. Quản lý tài chính, kế hoạch, cơ sở vật chất, TBDH.

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Chứng từ sắp xếp gọn gàng, khoa học.

Nhà trường đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công nhằm quản lý thu chi tài chính, tài sản của nhà trường đạt hiệu quả.

Có sổ sách quản lý tài sản, thực hiện kiểm tra tài sản định kỳ, có kế hoạch bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất.

Hồ sơ nấu ăn học sinh bán trú có đầy đủ phiếu xuất, nhập, thẻ kho, bảng quyết toán ăn, bảng chấm công hàng tháng.

Nhà trường đã thực hiện công khai dự toán ngân sách, công khai quyết toán ngân sách, công khai tài sản công theo đúng quy định.

Thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ chính sách của giáo viên và học sinh.

\* Hạn chế :

- Tiền ăn bán trú của học sinh tháng 1 năm 2024 chỉ thừa ngày 01/01/2024 do ngày này học sinh được nghỉ lễ không thực hiện chi ăn số tiền 6.542.000 đồng.

- Giá cà chua mua trong tháng 1 còn mua cao hơn so với báo giá của phòng tài chính là 5.000 đồng/ kg số tiền chênh lệch giá cà chua 200.000 đồng.

- Sổ kho nhiều mặt hàng còn ghi sai tên, lý do xuất kho.

7. Thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện công khai theo Thông tư 36.

\* Thực hiện quy chế dân chủ:

Nhà trường đã xây dựng Quy chế dân chủ trong trường học và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên. Nhà trường đã thực hiện công khai minh bạch kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án chiến lược định hướng phát triển của nhà trường; chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản tài chính nhà trường và chế độ chính sách đối với CB-GV-NV.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, phân công nhiệm vụ, xây dựng các quy chế trong trường học.... được công khai đưa ra bàn bạc thống nhất trong cấp ủy, Ban giám hiệu và hội đồng giáo dục (Có Nghị quyết của chi bộ, Hội đồng giáo dục họp bàn về các nội dung trên).

Phối hợp với Công đoàn tổ chức hội nghị cán bộ viên chức vào đầu năm học. Lắng nghe ý kiến đóng góp và phản ánh của CB-GV-NV, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ từ đó đã xây dựng nhà trường trong sạch vững mạnh, đoàn kết, kỷ cương nề nếp.

Công khai chất lượng cơ sở giáo dục theo thông tư 36/2017-TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 thông tư Bộ Giáo dục & Đào tạo thông tư quy định công khai chất lượng cơ sở giáo dục:

Nhà trường đã niêm yết công khai cam kết chất lượng cơ sở giáo dục, công khai về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, công khai về đội ngũ CBGV-NV; công khai chất lượng giáo dục trên bản tin và trên Website đầy đủ.

Công khai ngân sách theo Thông tư 61/2017 về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Nhà trường đã niêm yết công khai quyết toán sử dụng ngân sách nhà nước năm 2022, công khai dự toán ngân sách năm 2023 theo quy định.

Công khai danh sách học sinh được phê duyệt hưởng các chế độ học sinh bán trú, học sinh khuyết tật, hỗ trợ chi phí học tập, học sinh nuôi em đầy đủ.

Công khai tài sản công theo thông tư số 144/ 2017/TT- BTC ngày 29/ 12/ 2017 Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/ 12/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý sử dụng tài sản công

8. Thực hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành cho học sinh và chăm sóc nuôi dưỡng học sinh bán trú.

Đã tổ chức các hoạt động của trường bán trú theo đúng Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Quản lý học sinh bán trú theo quy định tại Thông tư 27/2011 /TT-BGDĐT ngày 27/6/2011 Thông tư Bộ Giáo dục – Đào tạo về Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã thực hiện rà soát các đối tượng thuộc diện học sinh bán trú để xây dựng kế hoạch tuyển sinh học sinh bán trú theo các văn bản hướng dẫn của các cấp.

Tham mưu với UBND xã Huồi Lèng lập danh sách hội đồng xét duyệt chế độ cho học sinh bán trú, đề nghị UBND huyện ban hành quyết định, đảm bảo đúng đối tượng huy động tối đa học sinh bán trú ra lớp. Năm học 2023 -2024 nhà trường có 209 em học sinh bán trú, 140 em học sinh ăn trưa theo chương trình dự án nuôi em.

Nhà trường đã thành lập ban quản trị đời sống học sinh, ban quản lý bán trú. Xây dựng quy định của bếp ăn tập thể, đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho các em và chế độ chính sách của các em được đảm bảo, đúng khẩu phần. Tổ chức nấu ăn đúng quy định, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thực phẩm tươi, được mua và sử dụng trong ngày, lưu mẫu thức ăn và kiểm tra an toàn thực phẩm đảm bảo ba bước, trước khi chế biến, trong khi chế biến và trước khi ăn, không có hiện tượng học sinh bị ngộ độc.

Hiện nay nhà trường đang được đầu tư xây dựng nhà lớp học, các lớp học ở Trung tâm đang phải học tạm ở các phòng chức năng, các phòng học đang chật hẹp....Trong điều kiện đó nhà trường đã tích cực tu sửa hệ thống cơ sở vật chất, tu sửa nhà ở cho học sinh đảm bảo đủ 1 phòng học/lớp, các phòng học tương đối gọn gàng, sạch sẽ. Được trang cấp các dụng cụ, thiết bị để tổ chức nấu ăn cho học sinh. Ban quản lý bán trú đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách từng phòng ở, quản lý các hoạt động và nề nếp sinh hoạt của học sinh đảm bảo nơi ăn, ngủ, nghỉ sạch sẽ gọn gàng, ngăn nắp. Học sinh có đầy đủ các đồ dùng sinh hoạt cá nhân như chăn, màn, gối, chiếu, bàn chải răng, khăn mặt, cốc uống nước. Nhà trường cũng làm tốt chăm sóc sức khỏe cho học sinh, không để dịch bệnh xảy ra. Giáo viên phụ trách công tác bán trú đã tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ cho các em.

Có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định, cập nhật kịp thời, công khai bữa ăn theo quy định.

Việc cấp phát gạo theo Nghị định 116/NĐ-CP được thực hiện nghiêm túc theo quy định, có đầy đủ hồ sơ lưu trữ và báo cáo quyết toán theo quy định.

#### 9. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, vệ sinh, cảnh quan môi trường.

Nhà trường đã tích cực tu sửa cơ sở vật chất, vệ sinh trường lớp cải tạo cảnh quan môi trường tương đối sạch sẽ, gọn gàng ở Trung tâm. Hệ thống cơ sở vật chất ở các điểm trường được quan tâm, sửa chữa gọn gàng, sạch đẹp.

#### 10. Công tác Thi đua khen thưởng, hoạt động phong trào.

Nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tuyên truyền phát động phong trào thi đua tới toàn thể CBGV-NV và học sinh. Tổ chức cho CBGV-NV đăng ký các danh hiệu thi đua, họp bình xét đánh giá xếp loại thi đua qua các đợt thi đua một cách khách quan, dân chủ. Hồ sơ thi đua được lưu trữ đầy đủ.

11. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tiếp Công dân (Kế hoạch; kê khai tài sản thu nhập; thực hiện các kiến nghị sau Thanh tra, kiểm tra...)

Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc báo cáo về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, hồ sơ tiếp Công dân. Kế hoạch; kê khai tài sản thu nhập, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

Nhà trường đã khắc phục những hạn chế theo Thông báo số 2868/TB-SGDĐT, ngày 24/11/2023 về khắc phục hạn chế sau kiểm tra việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

12. Công tác Y tế trường học, phòng chống dịch bệnh; công tác quản lý học sinh bán trú, ngoại trú bảo đảm an toàn, an ninh trường học; công tác phòng chống cháy nổ- PCCC; Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước... An toàn giao thông.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác y tế trường học, khám sức khỏe học sinh đầu năm, có đầy đủ hồ sơ sổ sách y tế theo quy định. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh xảy ra tại trường học. Quản lý HS bán trú, ngoại trú an toàn, có phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước. Tổ chức cho phụ huynh và học sinh ký cam kết đảm bảo an toàn giao thông.

#### 13. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ bí mật nhà nước, phân công một cán bộ trực tiếp phụ trách công tác bí mật nhà nước, lưu trữ văn bản, bảo quản con dấu đầy đủ. Bố trí 1 máy tính không kết nối mạng Internet để bảo quản thông tin về BMNN.

**PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024**

## I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Năm học 2023-2024 là năm học toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa đảm bảo hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Là năm học thứ tư ngành Giáo dục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (CTGDPT 2018); thực hiện các nội dung theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc Hội, Chỉ thị số 16/CT-TTG ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình, đặc biệt thực hiện có chất lượng việc chỉ đạo, tổ chức dạy học các môn học đối với lớp 4.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học.

Nhà trường rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục, tham mưu với các cấp chính quyền địa phương bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Bảo đảm tỷ lệ phòng học, tỷ lệ giáo viên và sĩ số học sinh/lớp đúng theo quy định để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng. Quan tâm đến nước sạch, nhà vệ sinh, cảnh quan môi trường. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, nhà vệ sinh; kiên quyết không đưa vào sử dụng các công trình xuống cấp, không bảo đảm an toàn. Thực hiện nghiêm túc an toàn trường học.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024 đảm bảo chất lượng hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 5 từ năm học 2024-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT lớp 5.

4. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp, thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 cho năm học 2024-2025.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục tài liệu địa phương cho học sinh, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình – nhà trường – xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

## **II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của Ngành và của địa phương để thực hiện trong năm học.
2. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể, nhiệm vụ ưu tiên trong năm học để tập trung thực hiện nhiệm vụ.
3. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng CB – GV - NV, đánh giá kết quả công tác của từng cá nhân theo nhiệm vụ được phân công.
4. Kiện toàn đầy đủ các Ban chỉ đạo, các Hội đồng theo qui định của Điều lệ trường tiểu học, có phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên.
5. Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học từ tập thể nhà trường xuống đến từng giáo viên giảng dạy.
6. Xây dựng, bổ sung, sửa đổi đầy đủ mọi quy chế hoạt động.
7. Tổ chức dạy và học có chất lượng trên 9 buổi/tuần.
8. Đổi mới công tác quản trị nhà trường, định kỳ giao ban rút kinh nghiệm đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ hành chính;
9. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức học sinh, tuyên truyền vận động đảng viên, công đoàn viên thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, điều lệ của Đảng, đoàn thể, Hội, Đoàn, Đội
10. Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thu, chi, quản lý tài chính tài sản.
11. Phối hợp chặt chẽ với các Ban, Ngành, đoàn thể trong xã và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường trong việc thực hiện duy trì sĩ số học sinh, phổ cập giáo dục xoá mù chữ, bảo đảm an ninh trật tự, tặng quà, hỗ trợ kinh phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.
12. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ để có sự tư vấn, thúc đẩy, điều chỉnh kế hoạch, nội quy, quy chế cho phù hợp thực tiễn đơn vị.
13. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

14. Quan tâm đến đời sống tinh thần cho đội ngũ CBVCNV, kịp thời động viên, giúp đỡ CBVCNV thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

15. Thực hiện việc đánh giá viên chức trên cơ sở nhiệm vụ được giao, tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng quy định.

16. Đẩy mạnh việc nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong dạy và học

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Với UBND huyện (không)
2. Với Sở Giáo dục và Đào tạo (không)
3. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo (không)

Trên đây là báo Kết quả thực hiện nhiệm vụ đến giữa học kỳ II và nhiệm vụ đến hết năm học: 2023-2024 của Trường PTDTBT Tiểu học Huổi Lèng, kính mong các đồng chí lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện Mường Chà xem xét và góp ý bổ sung.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Chi bộ trường (b/c);
- Trang website nhà trường;
- Lưu VT.

**Hiệu trưởng**



**Hoàng Thanh Nghị**

